

Đại Kinh Nguyên Thủy - Bài 07

Kinh Dạy Vacchagotta Về Lửa (Aggivacchagottasutta):

Đức Phật bác bỏ các Tà kiến về ngã mà người thường hay mắc phải

(Kinh số 72 trong Kinh Trung Bộ)

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày 22/07/2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang.

<https://youtu.be/RtVcKUnyFB0?si=vqaBq0wWNCwFA3Dd>

và mạng xã hội Facebook: Fanpage Thích Thiện Trang

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay chúng ta học bài 07 trong chuyên đề Đại Kinh Nguyên Thủy. Hôm nay chúng ta học một bài kinh dài. Bài kinh này quan trọng để nói về Tà kiến có ngã kiến. Và bài Kinh này tựa đề như vậy, nhưng thực tế là ai hiểu rõ bài Kinh này thì chính là bài kinh để đi đến Vô ngã rõ ràng nhất. Tức là trong các bài kinh nói về Vô ngã thì từng tầng từng tầng, còn đây là bài kinh nói rõ ràng nhất trong các bài kinh đó. Đầu tiên chúng ta vào nội dung tựa đề này.

Kinh Dạy Vacchagotta Về Lửa (*Aggivacchagottasutta*):

Đức Phật bác bỏ các Tà kiến về ngã mà người thường hay mắc phải

[Kinh số 72 trong Kinh Trung Bộ]

Quý vị có thể coi Kinh Trung Bộ, đây là bài Kinh số 72. Ở đây xin đề một tựa đề là: “Đức Phật bác bỏ các Tà kiến về ngã mà người thường hay mắc phải”. Thông thường để chứng quả giải thoát, để ra khỏi sanh tử, mà nếu mắc vào những Tà kiến này thì không thể đạt được. Điều này không phải một bài kinh nói, mà ở bài Kinh Tất Cả Lậu Hoặc (Kinh số 02 của Kinh Trung Bộ), hay một số bài kinh khác trong Kinh Tương Ưng. Và hôm nay bài Kinh 72 trong Kinh Trung Bộ, bài Kinh này cũng nói điều đó. Tức là ai mà vướng vào đó thì gọi là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, nói chung là không đưa đến giải thoát, không thể chứng đắc Niết-bàn. Cho nên bài Kinh này cực kỳ quan trọng đối với những ai có mong muốn giải thoát sanh tử. Cho nên [quý vị] cố gắng nghe, dù khó dễ gì cũng ráng nghe. Chứ không phải mình cứ nghe toàn kinh để không [thôi], thì mình không thể hiểu thế nào là Vô ngã được. Bài kinh này là bài kinh rất rõ ràng về điều đó. Chúng ta cố gắng học để chúng ta hiểu về Vô ngã.

[Đoạn 1: Mở đầu]

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở Sāvatti (tức là ở thành Xá-vệ) (Xá-vệ) Jetavana (Kỳ-đà-Lâm) (là vườn Kỳ thọ Cấp Cô Độc viên tại Tịnh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Rồi Du sĩ ngoại đạo

Vacchagotta đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta bạch Thế Tôn:

Đoạn mở đầu nào thì cũng giống nhau thôi, lúc nào cũng là mở đầu như vậy. Chúng ta đi vào phần kinh văn, quan trọng là quý vị hiểu kinh.

[Đoạn 2: 10 quan điểm siêu hình thuộc về ngã mà Đức Phật không chấp nhận]

- **Tôn giả Gotama**, (tức là ông đó bạch với Đức Phật) **phải chăng** **Tôn giả Gotama** có tri kiến như sau: "Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?- **Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: (1)"Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".**

Trong 10 quan điểm này, quan điểm đầu tiên là: ‘Thế giới này là thường trú’, tức là Thế giới này là thường trụ. ‘Chỉ vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng’, tức là vậy là đúng, còn lại là sai. Ông hỏi Đức Phật có phải Đức Phật có quan điểm như vậy không?

Chúng ta cũng nghĩ như vậy, nghĩ Thế giới là thường trụ đúng không ạ? Nhưng Đức Phật nói: ‘Ta không có tri kiến như sau: “Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn”. Tức là chỉ vậy là đúng, ngoài ra là sai. Đức Phật nói không, Ta không có tri kiến như vậy. Vậy là Thế giới có thường trụ hay

không? Người ta nói Thế giới là thường trụ, đó là sai, Đức Phật nói không phải. Vật thì Thế giới vô thường đúng không? Ông hỏi tiếp nè:

**- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau:
"Thế giới là vô thường, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?**

Tức là ông nói rằng: Nếu Thế giới không phải là thường trụ, không phải luôn luôn còn như vậy (thường trụ tức là luôn luôn còn), vậy thì Thế giới là vô thường. Vô thường tức là có thể hư hoại, không còn mãi. Một cái là còn mãi, đối lại cái còn mãi là hư hoại. Chúng ta nói Thế giới là vô thường, nhưng Đức Phật lại nói:

- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: (2)"Thế giới là vô thường, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Tức là không có hai quan điểm này. Bình thường là rớt vào một trong hai: hoặc cho Thế giới luôn luôn còn (thường trụ tức là thường luôn còn), hoặc là cho Thế giới không có luôn luôn còn (là vô thường). Mình chỉ có một trong hai quan điểm đó thôi. Nhưng Đức Phật nói Ngài không có tri kiến đó, tức là không có chấp nhận cả hai tri kiến này.

Tại sao như vậy? Vấn đề này thuộc về siêu hình, chúng ta có thể giải thích được, nhưng dễ từ từ đã. Thực ra 10 vấn đề này cũng chỉ là 1 vấn đề thôi, hiểu được 1 vấn đề là hiểu được 10 vấn đề. Còn nếu không hiểu thì mình sẽ bị vướng vào đây. Chúng ta thấy rõ ràng, mọi người khi chưa học Phật hay học Phật rồi, cũng quan niệm hoặc là Thế giới là thường còn, thường trú, hai là quan niệm Thế giới là vô thường. Chúng ta nói Thế giới vô thường mà, nhưng Đức Phật không có chấp nhận như vậy. Đức Phật nói

đó không phải tri kiến. Đằng sau Đức Phật nói ai vướng vào một trong những tri kiến này, thì chỉ đem đến khổ đau thôi, không giải thoát được.

Cho nên học kinh Nguyên thủy, mới thấy là kinh Nguyên thủy Đức Phật nói rất sâu, chứ không phải như những kinh kia. Kinh kia nói thường hằng, thường trú gì đó, có Thế giới thường trú, quý vị thấy không ạ? Đâu có Thế giới thường trú đâu, làm gì có Thế giới nào thường trụ mãi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc đâu có đúng đâu, Đức Phật nói không có. Mà Thế giới vô thường thì Đức Phật cũng bác luôn. Đó mới gọi là hay, tức là lời Đức Phật. Cho nên mình học nhiều rồi, mình mới hiểu đây mới là lời của Đức Phật.

Ông hỏi tiếp, chúng ta sẽ trả lời câu hỏi này ở cuối nha! Vấn đề thứ nhất, Thế giới là thường trú (thường trụ) thì không đúng. Thứ hai, Thế giới là vô thường cũng không đúng luôn. Tại sao như vậy? Khi kết thúc bài, thì quý vị sẽ trả lời được là tại sao.

Bây giờ ông hỏi vấn đề thứ ba:

- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là hữu biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: (3)"Thế giới là hữu biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Thế giới có biên giới (hữu biên là có biên giới), tức là mình nói vũ trụ này đến mức độ nào đó thì dừng, không thể rộng hơn nữa. Mình nói Thế giới hữu biên. Đức Phật nói [Ngài] cũng không có tri kiến như vậy. Cho nên, theo quan điểm kinh Đại thừa, quý vị thấy Kinh Hoa Nghiêm hay kinh

gì đó, những kinh đó rõ ràng là rớt vào Thế giới hữu biên. Thế giới có 20 tầng, Thế giới Hoa Tạng, Thế giới này, Thế giới kia, v.v... Như vậy là rớt vào hữu biên mất rồi, trong khi đó Đức Phật bác [thế giới hữu biên].

Vậy thì Thế giới là vô biên không? Ở đây ông mới tiếp tục hỏi:

- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"? (Mình có quan điểm là không phải hữu biên thì vô biên thôi. Nhưng Đức Phật nói không phải).

- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: (4)"Thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Sao kỳ vậy quý vị ha? Tức là phàm phu mình nói không vô biên thì hữu biên, không hữu biên thì vô biên chứ. Nhưng Đức Phật cũng bác luôn, hữu biên cũng sai mà vô biên cũng sai. Không đúng! Tại sao không đúng? Đó là cốt lõi vấn đề, cốt lõi trong nhận thức để có tri kiến giải thoát. Nói theo nghĩa trong kinh, khi nào Minh khởi thì Vô minh diệt. Khi Minh khởi thì người đó biết rằng những khái niệm này sai, gọi là không áp dụng được.

Tức là phàm phu có những quan điểm sai lầm mà họ không biết, họ cho nếu không được cái này thì phải được cái kia, hai mặt đối lập nhau thôi. Nhưng cả hai mặt đó đều không đúng. Giống như thế này, chúng ta nói một cách ví dụ cho quý vị tạm hiểu thôi, chưa có giải thích vấn đề này. Giống như một người mù màu, họ chỉ thấy màu trắng và màu đen. Bây giờ quý vị đưa cho họ màu khác, thí dụ như màu vàng, màu đỏ, màu xanh thì họ nói đây là màu đen, đây là màu trắng. Có phải màu đen, màu trắng đâu. Nói màu đen hay màu trắng thì cũng sai hết. Tức là đen và trắng không áp

dụng được đối với màu đỏ, bởi vì họ mù màu. Mù màu tức là còn Vô minh. Giống như đeo lớp kính mù màu vô trong mắt, cho nên thấy Thế giới chỉ có hữu biên hay vô biên thôi. Còn khi người ta [có] Minh khởi, thì người ta thấy không phải hữu biên hay vô biên.

Như vậy đó quý vị! Tại sao lại như vậy thì chúng ta sẽ học ở khúc sau. Quan trọng là vô ngã, chứ còn chỗ này, thì mình hiểu nó cũng liên quan đến vô ngã thôi chứ không chạy đâu hết.

Bốn vấn đề rồi. Bây giờ đến vấn đề thứ năm, vấn đề này liên quan đến chúng ta nè. Bây giờ chúng ta chỉ cần giải quyết vấn đề thứ năm, thứ sáu thôi, những vấn đề kia tự giải quyết hết.

- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Sinh mạng và thân thể là một, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?- Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: (5)"Sinh mạng và thân thể là một, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Tức là gì? Sinh mạng, mình nói giống như linh hồn, bây giờ nói thần thức, linh hồn đó, kiểu ngôn ngữ như vậy. Và thân thể là Ngũ uẩn. [Vây sinh mạng] và thân thể (Ngũ uẩn) có phải là một không? Thì Đức Phật nói không. Nếu không phải là không, thì mình kêu: À, vậy đúng là mình rồi. Quý vị suy nghĩ là có một linh hồn đi ra ngoài. Cho nên thân thể chết rồi, vẫn có linh hồn đi đầu thai tiếp đúng không ạ? Mình nghĩ như vậy là đúng, thì mình rơi vào câu hỏi thứ sáu.

Như vậy là không phải, chắc chắn là mình không tin điều thứ năm rồi, chỉ có những người [có] Đoạn kiến thì họ sẽ cho rằng thân thể này chính là

sinh mạng, cho nên khi chết là hết. Chúng ta học Phật pháp rồi thì chúng ta không rớt vào điều thứ năm, mà chúng ta thường rớt vào điều thứ sáu.

- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Sinh mạng và thân thể là khác, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"? (Ông nói giống mình đúng không ạ?)

- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: (6)"Sinh mạng và thân thể là khác, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Có nghĩa là mình định nghĩa có một linh hồn, có một thần thức, có một cái gì đó ngoài cơ thể này. Cho nên khi chết thì có một cái đó đi đầu thai tiếp, và tiếp tục cuộc sống trong vòng luân hồi. Nhưng Đức Phật bác luôn, Đức Phật không có tri kiến như thế. Tức là Đức Phật không chấp nhận tri kiến đó. Đoạn sau, Đức Phật nói ai có những tri kiến đó là khổ đó, là sẽ dính vào tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến kiết phược, và sẽ đi đến khổ đau, không giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết. Ở trong những bài kinh khác cũng nói vậy.

Vấn đề này, Đức Phật nói rất nhiều lần. Tại sao như vậy? Đây mới là vấn đề cốt lõi, giải thoát sanh tử là nằm ở chỗ này. Cho nên bài Kinh này là giải quyết vấn đề đó. Quý vị cứ từ từ bình tĩnh nghe, mới đầu hơi khó nhưng cứ nghe từ từ đi.

- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Như Lai có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: (7)"Như Lai có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Điều thứ năm, thứ sáu chúng ta tạm gác, chút nữa chúng ta nói. Bây giờ điều thứ bảy là nói về Như Lai (Như Lai là Đức Phật). Đức Phật sau khi chết có tồn tại. Đức Phật nói không đúng, Ngài nói ‘Ta không có tri kiến đó’. Mình thì có tri kiến đó đúng không ạ? Sau khi chết [Đức Phật có] tồn tại, Đức Phật ở cảnh giới nào đó, tái lai v.v... tùm lum đó. Có tồn tại sau khi chết, tức là Đức Phật tái lai. Cho nên không có. Đây là bác luôn đó, đoạn sau nói rõ hơn.

Vậy là Đức Phật không có tồn tại đúng không? Chúng ta nghĩ vậy, đó là ý kiến thứ tám.

- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

Mình nghĩ chắc là Đức Phật sau khi chết rồi không có nữa, tại vì mình nói Như Lai không tái sanh, thì chết là hết rồi. Đức Phật trả lời:

- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: (8)"Như Lai không có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Đức Phật cũng không có khẳng định điều này: Sau khi Như Lai chết rồi, Như Lai không tồn tại. Ủa sao lạ kỳ vậy? Chúng ta chỉ nghĩ hai điều thôi: Hoặc là sau khi chết Đức Phật có tồn tại ở đâu đó, tức là tái sanh ở đâu đó; hoặc sau khi chết Đức Phật không tồn tại nữa, mất hết. Nhưng hai ý này đều bị Đức Phật bác. Vậy thì làm sao đây? Vấn đề hay ở chỗ đó. Tại sao vậy, thì học hết bài Kinh này sẽ giải quyết được vấn đề đó.

Vậy thì ý tiếp theo. Ông này thông minh, ông hỏi thêm trường hợp này nữa nè:

- **Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?**

Tức là ông hỏi: Có phải Đức Phật có tri kiến là sau khi chết, thì [Ngài] vừa tồn tại vừa không tồn tại luôn. Tức là một phần đi vô Niết-bàn, một phần tái lai tiếp, kiểu vậy! Quý vị hiểu không ạ? Mình có tri kiến như vậy đúng không ạ? Đức Phật vô trong Niết-bàn, nhưng không rời Niết-bàn mà ra ngoài vẫn độ sanh, đúng không ạ? Tri kiến như vậy đó.

Ở đây có đúng như vậy không? Chúng ta coi Đức Phật trả lời:

- **Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: (9)"Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".**

Thật ra ngài Minh Châu nên dịch chỗ này cho rõ hơn, nên dịch là: “Như Lai vừa có tồn tại, vừa không có tồn tại”. Đoạn sau mình nói lại, nhưng ở đây dùng nguyên văn của ngài Minh Châu. Nhưng dịch sát là: Như Lai vừa tồn tại, vừa không tồn tại. Tức là vừa có tái sanh, vừa không có tái sanh. Thì điều đó Đức Phật cũng nói không luôn, không có tri kiến đó, tức là cũng sai luôn.

Cho nên không có chuyện vừa vô Niết-bàn rồi ra độ sanh ở đâu đó, hoá thân gì đó, không có nha! Đó là lời của đời sau. Cho nên Đức Phật bác ngay từ đầu rồi.

Vậy có trường hợp khác không? Có, ông này thông minh lắm, ông nghĩ thêm một trường hợp nữa nè:

- **Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại và không phải không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?**

Chữ ‘không có tồn tại’ thì như trước rồi. Chữ ‘Như Lai không không tồn tại’, chữ này ngài Minh Châu để như vậy hơi khó hiểu, [nên dịch là] ‘không phải không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng’, thêm chữ ‘phải’ thành không phải. Tức là không tồn tại và không phải không tồn tại.

Ở đây mình nói theo logic thế gian thì có bốn trường hợp: Một là đúng, hai là sai, ba là vừa đúng vừa sai, bốn là không đúng cũng không sai. Tức là bốn trường hợp thôi. Ông đem ra 4 trường hợp đó ra hỏi hết rồi, nhưng Đức Phật cũng bác luôn trường hợp này.

- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: (10)"Như Lai không có tồn tại và không phải không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Bốn quan điểm logic đó, Đức Phật đều không công nhận.

Như vậy có 10 điều, chúng ta cùng nhìn lại 10 điều mà Đức Phật không chấp nhận. Bài kinh này có đoạn này lặp lại rất nhiều ở các bài kinh nha! Đức Phật đều không trả lời hoặc Đức Phật không chấp nhận những quan điểm đó.

10 điều Đức Phật không chấp nhận: Nói về Thế giới là 4 điều: *Thế giới là thường (thường còn) hay vô thường, hữu biên hay vô biên*. Nói về sinh mạng (nói về ngã) thì có 2 điều: *Thân thể là sinh mạng* (là điều 05), *thân thể khác với sinh mạng* (là điều 06). Chúng ta ở đây tất nhiên cũng chẳng quan tâm Thế giới làm gì, cho nên chúng ta không bàn đến điều này lắm. Chúng ta chỉ bàn kỹ vấn đề thứ 5, 6, 7, 8, 9, 10. Vậy 7, 8, 9, 10 là gì? *Như Lai sau khi chết thì*

tồn tại (07) hay không tồn tại (08), hay vừa tồn tại vừa không tồn tại (09) và không tồn tại và cũng không phải không tồn tại (10). Có bốn logic đó thôi.

Ví dụ ở thế gian có hai người ra tòa cãi nhau, người A với người B, quan toà có bốn phán quyết: hoặc ông A đúng, bà B sai; hoặc ông B đúng, bà A sai; hoặc hai người đều đúng, vẫn có trường hợp hai người đều đúng; và trường hợp thứ tư là cả hai người đều sai.

Nhưng Đức Phật bác hết bốn trường hợp: Như Lai sau khi chết tồn tại hay không tồn tại, hay vừa tồn tại vừa không tồn tại, không tồn tại và không phải không tồn tại. Bốn trường hợp đó đều không đúng. Bài kinh này nói về tái sanh, là đời sau người ta đưa ra thôi. Cho nên trong những bài kinh, Đức Phật đã phủ nhận bao nhiêu lần là sau khi chết không có. Vậy thì tại sao, thì bài Kinh này nói rõ. Không phải chúng ta nói trên lý thuyết này đâu, mà đằng sau Đức Phật nói rõ luôn.

Ở đây, chúng ta có một chút phân tích về vấn đề 05 và 06. Trong Kinh này không nói kỹ vấn đề 05 và 06, bài Kinh này chủ yếu nói vấn đề 07, 08, 09, 10. Còn vấn đề 01, 02, 03, 04 khỏi cần phân tích. Chúng ta chỉ cần hiểu 05, 06 là vấn đề quan trọng nhất.

Chúng ta nhìn lại câu Pali:

+ **tam jīvam tam sarīram**: sinh mạng ấy chính là thân thể ấy.

+ **aññam jīvam aññam sarīram**: sinh mạng là một cái, thân thể là một cái khác.

Câu này dịch như vậy, và ngài Minh Châu dịch ra. Nếu ai hiểu tiếng Pali, sẵn đây nói thêm thôi, ai không hiểu thì cũng không sao.

+ tam (đại từ chỉ định, giống trung, số ít, chủ cách, đối cách): ấy, đó.

+ jīvaṃ (từ gốc jīva, là danh từ, giống trung, số ít, chủ cách, đối cách): cái sống, sinh mạng; trong bối cảnh triết học Ấn Độ cổ đại có thể mang ý nghĩa một nguyên lý sống, ái ngã sống. (Nhưng ở đây chúng ta chỉ cần hiểu sinh mạng là được).

+ sarīraṃ (từ gốc là sarīra, danh từ, giống trung, số ít, chủ cách, đối cách): thân thể, thân xác.

+ ngằm có động từ tobe (hoti): tam jīvaṃ [hoti] tam sarīraṃ.

+ aññaṃ (đại từ, giống trung, số ít, chủ cách, đối cách): khác, một cách khác].

Hai chữ này dịch là sinh mạng đó, đằng sau là thân thể đó. Sarīraṃ là thân thể, chữ tam là đó. *Sinh mạng là thân thể đó*, thêm chữ là nữa, có động từ tobe ngằm là hoti nữa, nhưng trong bản Pali thì bỏ đi, tobe trong tiếng Anh hay một số ngôn ngữ đôi khi cũng không có xài, bỏ luôn. Mình hiểu câu này là: *Sinh mạng ấy chính là thân thể ấy*, dịch nghĩa như vậy.

+ aññaṃ (đại từ, giống trung, số ít, chủ cách, đối cách): khác, một cách khác]. Mình dịch là sinh mạng khác, còn thân thể khác, tức là thân thể là một cái khác. *Sinh mạng là một cái, còn thân thể là một cái khác*, hai cái không có dính chùm với nhau. Còn ở trên hai cái là một, cái này là cái kia, vậy thôi! Mình hiểu câu gốc Pali thì sâu nghĩa hơn là mình mơ mơ màng màng về cái này. Mình hiểu như vậy là được. Ai mà hiểu về Pali thì nói sơ qua.

Nói tóm lại ở vấn đề 05, 06 là mình không thể cho thân thể (thân thể là Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) này là ngã, tức là sinh mạng chính là mình luôn, thì đó là một Tà kiến. Ngược lại, nếu cho thân thể này (Ngũ uẩn này) với sinh mạng là tách ngoài, cho nên khi chết rồi thì có một sinh mạng đi tiếp, quan niệm thế gian là một linh hồn. Đức Phật đều bác hai quan điểm đó. Tại sao như vậy? Vấn đề này đưa xuống giải quyết ở vấn đề thứ 07, 08, 09, 10 thì cũng là một thôi. Vấn đề 07, 08, 09, 10 được giải quyết thì vấn đề trên được giải quyết.

Cho nên, ở đây chúng ta không tự ý giải thích, mà để cho Phật giải thích. Nếu quý vị không rõ thì chúng ta quay lại, chúng ta sẽ nói. Và sau khi chúng ta nói được vấn đề 05, 06, chúng ta sẽ quay lại nói luôn vấn đề 01, 02, 03, 04. Mười vấn đề này thật ra chỉ bấy nhiêu đó thôi, có một vấn đề thôi. Thực ra 10 vấn đề nằm ở 62 tà kiến ngoại đạo, gom lại còn 10. Có một số bài kinh gom lại ngắn hơn, nhưng bài này là 10 điều, toàn là Tà kiến, mà dính vào Tà kiến là một đó.

[Đoạn 3: Đức Phật xác định "10 kiến trên là: tà kiến, kiến trụ lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược -> đưa đến đau khổ, không thể giải thoát, đạt đến Niết-bàn"].

Cho nên tại sao mình tu hoài mà không giải thoát. Là tại vì vướng vào 10 kiến này: Sau khi chết Như Lai tồn tại, thân thể với sinh mạng là khác v.v... mình vướng hai cái. Người không học Phật thì vướng thân thể với sinh mạng là một, cho nên chết rồi là hết, đời tôi có bấy nhiêu đó, họ nói vậy. Nhưng mình học Phật thì mình dính điều khác, cho là thân thể và sinh

mạng là khác. Cho nên sau khi chết thì mình có một sinh mạng đi đầu thai tiếp. Mình vướng vào điều đó. Đức Phật xác định đó là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược, chỉ đem đến đau khổ, không thể giải thoát, không đạt đến Niết-bàn. Đó là mình vướng một [kiến].

Rồi mình vướng vào [kiến] đằng sau nữa: Như Lai sau khi chết có tồn tại, cho nên đầu thai, tái lai tùm lum; hoặc vừa ở trong Niết-bàn vừa ra ngoài độ sanh. Cuối cùng cũng vướng luôn, vừa tồn tại vừa không tồn tại đó.

Hoặc mình vướng ở trên: Thế giới thường còn, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không già, không chết, không rời đi đâu, Thế giới đó vĩnh hằng, là dính vào Thế giới thường còn. Rồi mình cho Thế giới vô thường, mình nghĩ đúng rồi, mình nói Thế giới vô thường. Nhưng thực tế cũng không đúng luôn. Tất cả mình vướng hết, trong 10 kiến này mình dính gần hết rồi, thì làm sao giải thoát được, không thể. Đó là nguyên nhân.

Cho nên học Phật không khó. Mà khó là không bỏ được 10 kiến này. Không phải mình đâu, mà ông này cũng ngờ ngác luôn. Đức Phật đưa ra như vậy, ông ngờ ngác, hỏi:

- Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Khi được hỏi: "Phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?, Tôn giả Gotama đã trả lời: "Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Tức là ông nói tại sao 10 câu hỏi đó (ở đây chúng ta đọc nhanh cũng giống nhau thôi, lặp lại đoạn trên) tại sao Đức Phật cứ bác. Thế giới không thường trú thì Thế giới phải vô thường, mà tại sao Đức Phật lại nói không thường trú cũng không vô thường, Ngài không chấp nhận kiến nào hết. Thế giới hữu biên hoặc vô biên thôi chứ, Đức Phật cũng không chấp nhận điều nào hết. Sinh mạng với thân thể là một, hoặc sinh mạng với thân thể là khác, Đức Phật cũng không chấp nhận điều nào luôn. Như Lai sau khi chết có tồn tại, hoặc không tồn tại, hoặc vừa tồn tại vừa không tồn tại, hoặc không tồn tại cũng không phải không tồn tại, Đức Phật cũng không chấp nhận điều nào hết.

Ông ngơ ngác. Trong đầu ông chỉ nghĩ bấy nhiêu đó thôi mà. Mình cũng vậy, mình cũng nghĩ bấy nhiêu là hết cỡ rồi, còn có trường hợp nào nữa đâu, hết rồi. [Thế giới] không hữu biên thì vô biên, không thường thì vô thường, chứ làm gì có kiểu nào khác. Mà sao không có cái nào đúng hết. Không phải thân thể với sinh mạng là một, thì thân thể với sinh mạng là khác chứ, mà sao cũng không đúng luôn! Như Lai sau khi chết rồi, hoặc Ngài tồn tại ở đâu đó; hoặc Ngài không tồn tại ở đâu đó; hoặc Ngài siêu việt hơn người thường, Ngài vừa ở trong Niết-bàn (không tồn tại) vừa ra ngoài độ sanh (tồn tại); hoặc bí quá thì Ngài vừa không tồn tại, cũng không phải không tồn tại. Mình nghĩ hết cách rồi, có 10 cái đó thôi mà cuối cùng Đức Phật bác hết. Vậy thì sao lạ vậy?

Đoạn này quý vị tự đọc nha! Tóm lại ông nhắc lại đoạn trên, mà ông hỏi điều nào thì Đức Phật cũng trả lời như vậy. Tại sao lại như vậy? Đoạn này không đọc cho khỏi mất thời gian. Chúng ta đọc thử đoạn nữa:

Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Khi được hỏi: "Phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"? Tôn giả Gotama đã trả lời: "Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng". (Ông cứ “sao vậy?”. Khi hỏi Thế giới hữu biên, chỉ như vậy là đúng, còn lại là sai. Đức Phật nói không có tri kiến đó. Rồi ông hỏi Thế giới là vô biên, chỉ vậy là đúng, ngoài ra là hư vọng. Thì Đức Phật cũng nói không có tri kiến đó. Thân thể và sinh mạng... Tóm lại 10 tri kiến đó).

Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Khi được hỏi: "Phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là hữu biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"? Tôn giả Gotama đã trả lời: "Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là hữu biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng". Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Khi được hỏi: "Phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?, Tôn giả Gotama đã trả lời: "Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"... Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Khi được hỏi: "Phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?, Tôn giả Gotama đã trả lời: "Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng" Tôn giả Gotama thấy có sự nguy hại gì mà Ngài không chấp nhận hoàn toàn những tri kiến này như vậy?

Quý vị nghe cho kỹ nha, mình dính ở đây.

- Nay Vaccha, nghĩ rằng: "Thế giới là thường trú", như vậy là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược, đi đôi với khổ, với tàn hại, với não hại, với nhiệt não, không hướng đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Nhớ nha! ‘Nghĩ rằng’, nghĩ rằng thôi, âm thầm nghĩ. Âm thầm nghĩ rằng Thế giới là thường trú (thường còn), như vậy là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược, đi đôi với khổ (tức là khổ đi theo), với tàn hại (hại mình), não hại (gây hại cho mình), nhiệt não (là phiền não, khó chịu đủ thứ), không hướng đến yểm ly (chán ngán), không đến ly tham, không đoạn diệt, không an tịnh, không thắng trí, không giác ngộ được, không đến Niết-bàn được.

Ai tu Tịnh Độ, quý vị [gởi] cho đoạn này. Họ nói Thế giới Cực Lạc thường trú đúng không? Quát cho câu này vô: “tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược...”. Họ đọc những điều này, họ kêu: ‘Sao kỳ vậy?’ Họ đâu có hiểu. Nhưng thực tế là vậy, rớt vào Thế giới thường trụ.

Như vậy không phải Thế giới là thường trụ. Máy điều đằng sau Đức Phật cũng nói y như vậy, ở đây dịch giả tóm tắt lại, ngài Minh Châu viết ngắn lại:

Nay Vaccha, nghĩ rằng: "Thế giới là thường trú"... "Thế giới là vô thường"... "Thế giới là hữu biên"... "Thế giới là vô biên"... "Sinh mạng và thân thể là một"... "Sinh mạng và thân thể là khác"... "Như Lai có

tồn tại sau khi chết"... "Như Lai không có tồn tại sau khi chết"... "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết"... Này Vaccha, nghĩ rằng: "Như Lai không có tồn tại và không phải không tồn tại sau khi chết", như vậy là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược, đi đôi với khổ, với tàn hại, với não hại, với nhiệt não, không hướng đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Này Vaccha, Ta thấy có sự nguy hại này mà Ta không chấp nhận hoàn toàn những tri kiến như vậy.

Đức Phật thấy có sự nguy hại như vậy nên Ngài không chấp nhận những tri kiến như vậy. Quan trọng đó! Mà mình thì chấp nhận hết rồi. Quý vị thấy chấp nhận bao nhiêu tri kiến đó là tiêu rồi đúng không ạ? Bây giờ mình biết mình tu sai chỗ nào chưa?

Tại vì khi có những tri kiến như vậy thì đi xa hơn, đó là tà kiến; đó là kiến trù lâm (nhiều như rừng). Kiến là cái nhìn, cái thấy, cái biết của mình rậm như rừng; kiến hoang vu là giống như cây cỏ um tùm trong đó, rối rít trong đó; kiến hý luận là những lời nói suông, không có tác dụng; kiến tranh chấp là dẫn đến tranh chấp, đấu tranh. Quý vị thấy ai tu Tịnh Độ, bây giờ họ đấu tranh, họ thấy mình nói chánh pháp, mình nói kinh, thì họ vô chữ. Họ tranh chấp, họ bảo vệ; kiến kiết phược là trói buộc tâm. Tại vì mơ ước có một đời sống thường hằng, có thể sống vĩnh cửu. Nhưng khổ nổi không được điều đó. Đằng sau sẽ nói tại sao.

Rồi đi đôi với khổ, với tàn hại (tàn hại là hại mình hại người, bởi vì ai nói ngược mình mình không chịu được); não hại là phiền não, nhiệt não là lo lắng, sợ chết v.v... Dù quý vị có quan điểm chết là hết, hoặc chết là

thường còn chẳng nữa, thì quý vị vẫn sợ. Người nghĩ rằng chết là hết, thì người ta sợ chết lắm. Sợ chết chứ, cứ nghĩ thân thể và sinh mạng là một, khi có chuyện gì thì họ sợ chết lắm, tại vì chết là hết, họ sợ lắm. Rồi người có quan điểm chết không phải là hết, tức là thân thể với sinh mạng là khác, thì cũng sợ nữa. Sợ luân hồi là khổ, sợ đời sau thế này, đời sau thế kia, cũng sợ nữa, sợ đọa lạc, đủ thứ sợ v.v...

Nhưng thật ra là họ không hiểu, những nỗi sợ đó đều là những sai lầm trên kiến chấp. Cho nên sợ lắm! Từ đó gây ra những nỗi khổ và hướng đi của mình đã sai. Lấy ví dụ cho quý vị hiểu: cho dù thiện căn tối thắng, rất tuyệt vời rồi, giống như một người chạy maraton, họ đã chạy đến sát vạch đích rồi, còn cách vạch đích một mét thôi, nhưng họ xỉu xuống rồi. Lúc đó họ tỉnh dậy, họ không thấy đường nữa, họ không đi theo hướng về vạch đích mà họ đi theo hướng ngược lại, thì càng đi nữa thì càng xa mà thôi. Quý vị hiểu không ạ?

Cũng vậy, trong đời quá khứ, có thể quý vị đã tu rất tốt, quý vị đã tu gần đạt đến Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi. Nhưng xui là đời này quý vị gặp tà kiến, thì coi như đời này quý vị đi ngược, không đi xuôi nữa, không tới đích được, dù cách đích có một mét.

Cho nên quan trọng khi hiểu đúng Chánh pháp, bước một bước nữa là thành công. Ai tu thiện căn sâu dày, căn lành nhiều đời thì có thể làm được điều này. Còn nếu không thì càng đi càng xa. Nhớ điều này nha! Nhớ ví dụ nha! Đừng nghĩ là tu sao cũng đắc, không có, tu phải đúng hướng. Đức Phật nói ai có những Tà kiến như vậy thì khổ thôi, chứ không thể nào giải thoát được. Cho dù quý vị tu nhiều đời nhiều kiếp thế nào không biết,

nhưng rớt vào đó rồi là thua, đợi đời khác tẩy não đi nha! Chúng ta nói như vậy thì vẫn nói Tục đế đó, chứ nếu không nói đời khác thì nói cái gì bây giờ.

Ở đây Đức Phật nói: “Ta thấy có sự nguy hại này mà Ta không chấp nhận hoàn toàn những tri kiến như vậy”. Đức Phật không chấp nhận 10 tri kiến đó. Cho nên quý vị muốn độ những người có căn lành mà bây giờ rớt vào tà kiến ngoại giáo sau này, thì quý vị gửi những đoạn kinh này cho họ hiểu, họ nghe. Biết đâu họ có căn lành, họ tỉnh. Họ biết à Đức Phật nói như vậy tức là mình đã hiểu sai rồi. Còn họ không có căn lành thì thôi, chịu thua. Căn lành yếu quá, không đủ, thì nghe cũng không hiểu, không chấp nhận.

Bây giờ chúng ta sẽ nói tri kiến mà Đức Phật cần nói ở đây, chúng ta sẽ học điều này:

[Đoạn 4: Đức Phật nói tri kiến về Ngũ uẩn để giải thoát sinh tử]

Quan trọng là ở đây. Tức là để giải quyết vấn đề ở trên thì thật ra Đức Phật phải nói đoạn sau:

- Những Tôn giả Gotama có tà kiến nào không? (Theo bản dịch của ngài Minh Châu thì ở đây dịch là tà kiến. Nhưng coi kỹ là có ‘kiến chấp nào không’, chứ không phải Đức Phật có tà kiến. Nhưng để tà kiến cũng được).

- Nay Vaccha, tà kiến đã được Như Lai đoạn trừ (tức là Đức Phật không có tà kiến). **Nhưng nay Vaccha, đây là điều Như Lai đã thấy: "Đây là Sắc, đây là Sắc tập, đây là diệt Sắc; đây là Thọ, đây là Thọ tập, đây là Thọ diệt; đây là Tưởng, đây là Tưởng tập, đây là Tưởng diệt; đây là**

Hành, đây là Hành tập, đây là Hành diệt; đây là Thức, đây là Thức tập, đây là Thức diệt".

Đoạn này ngài Minh Châu dịch ngắn gọn. Chúng ta hiểu thế này: Đức Phật thấy đây là Sắc, đây là Thọ, đây là Tưởng, đây là Hành, đây là Thức, năm cái của Ngũ uẩn. Thứ hai, đây là Sắc tập (nguồn cơn hay nguồn để Sắc sinh ra. Tập là những nguyên nhân, nhóm, duyên để Sắc (Sắc là thân thể của mình) mà có); đây là Sắc diệt (sự thật thân thể mình diệt như thế nào).

Tức là chúng ta có năm cái: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Một người định nghĩa theo kinh Phật: Sắc là thân thể; Thọ là cảm nhận, gồm có ba thọ hoặc năm thọ: cảm nhận về khổ, cảm nhận về vui, cảm nhận không khổ không lạc, hoặc cảm nhận thọ hỷ, thọ xả, thọ ưu. Chúng ta nói năm thọ nha! Nếu nói trên tinh thần thì có hai thọ: là thọ hỷ và thọ ưu. Còn nói về vật chất thân thể thì có thọ khổ và thọ lạc. Và có một thọ nữa là thọ xả. Chúng ta có thể nói thọ xả là chung cho cả tâm và thân. Cái gì để sinh ra Thọ, gọi là Thọ tập. Cái gì đưa đến Thọ diệt.

Đức Phật biết rõ như vậy về Sắc (thân), về Thọ, về Tưởng, về Hành, về Thức. Đức Phật biết rất rõ từng cái và nguyên nhân sanh khởi của nó, hay là những nguồn cơn, những gì khiến nó sanh khởi. Và điều gì để đưa đến diệt. Từng điều như vậy, nói chung là đối với Ngũ uẩn. Mình hiểu như vậy thì rất rõ ràng.

Đức Phật có tri kiến như vậy, còn mình có tri kiến như vậy không? Nếu không có tri kiến đó thì không phải giải thoát. Muốn giải thoát thì phải hiểu Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Thế nào là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức? Bữa nay chúng ta không nói lại nha, quý vị nghe nhiều quá rồi. Và

nguyên nhân sanh khởi của từng cái. Bây giờ làm sao có Sắc? Làm sao có Thọ? Làm sao có Tưởng? Làm sao có Hành? Làm sao có Thức? Và từng cái diệt như thế nào? Mình phải hiểu rõ như vậy. Thì Đức Phật nói là Đức Phật có tri kiến như vậy.

Do vậy, Ta nói rằng, với sự đoạn trừ, ly tham, đoạn diệt, xả bỏ, vượt bỏ tất cả ảo tưởng, tất cả hôn mê, tất cả ngã kiến, ngã sở kiến, mạn tùy miên, mà Như Lai được giải thoát, không còn chấp thủ.

Cho nên học Phật pháp, quan trọng nhất là biết rõ Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức trên ba phương diện: Đó là gì? Nguyên nhân từ đâu nó sanh khởi? Và nó đoạn diệt như thế nào? Đức Phật nói rằng do Ngài thấy được rõ như vậy cho nên Ngài đoạn trừ, Ngài không còn ham muốn nữa, gọi là ly tham. Ngài đoạn diệt và Ngài xả bỏ, Ngài vượt bỏ tất cả những ảo tưởng về ngã, tất cả hôn mê (chữ hôn mê này dịch có vẻ không rõ ràng lắm), tất cả ngã kiến (tức là những ý nghĩ về ngã, quan niệm về tôi), tất cả ngã sở kiến (là những gì của tôi), và mạn tùy miên (tức là những gì luôn luôn ngăm ở trong suy nghĩ, tư tưởng và mình luôn luôn có những so đo, nghĩ rằng tôi, tôi, tôi... Khuynh hướng là lúc nào đụng việc gì cũng suy nghĩ, hướng đầu tiên là tôi đã. Ví dụ như con tôi, tài sản tôi, nhà tôi. Lúc nào cũng khuynh hướng suy nghĩ là [tôi], thì đó là mạn tùy miên. Nó giống như ý nghĩa về tôi, nó ngăm ở trong đó, lúc nào cũng có). Thì Đức Phật đã đoạn trừ được những điều đó. Do như vậy nên Như Lai (tức là Đức Phật) được giải thoát, không còn chấp thủ nữa.

Đoạn này quan trọng, chúng ta dùng bảng Pali để phân tích:

[Nguyên văn Pali: Tasmā Tathāgato sabbamaññitānaṃ sabbamathitānaṃ sabbaahaṅkāramamaṅkāramānānusayānaṃ khayā virāgā nirodhā cāgā paṭinissaggā anupādā vimuttoti vadāmi”ti.

+ sabba: tất cả.

+ maññita (ảo tưởng): những sự tưởng định, suy tưởng, quan niệm hóa.

+ sabba-mathitānaṃ: tất cả hôn mê, mọi sự dao động/khuấy động của tư tưởng.

+ ahaṅkāra = ahaṃ (tôi) + kāra (sự tạo thành/làm nên): ngã kiến, sự hình thành ý niệm “tôi”.

Thực ra mình nói ngã kiến thì không ai hiểu, nhưng chúng ta hiểu là sự hình thành ý niệm về tôi. Tức là mọi người có ý niệm về tôi, thì đó gọi là ngã kiến, đơn giản vậy thôi! Có hình thành nên những ý niệm. Ví dụ trời nóng quá, kêu ‘tôi nóng quá’. Bị đau răng, nhức răng, kêu ‘tôi đau răng’. Ai cũng có những điều đó. Cho nên đó là sự hình thành khái niệm về tôi, nó ngầm, luôn luôn có cái tôi trong đó. Và chúng sanh khi là phàm phu thì có quan niệm như vậy. Bây giờ học vậy, chứ một hồi rồi quý vị cũng quên à.

Khái niệm ‘là tôi’, nó hình thành một khuynh hướng trong suy nghĩ, trong mọi thứ, tác ý. Tức là trong Thọ, Tưởng, Hành, Thức, thì Tưởng, Hành, Thức, 3 điều đó luôn luôn nạp vô, đưa theo hướng khái niệm về ‘tôi’, và khái niệm ‘của tôi’, đó gọi là ngã mạn tùy miên. Tại vì hồi xưa mình học bên chữ Hán mình không hiểu, mình qua Pali mình tra chữ mạn tùy miên

là gì, mình tra và dịch từng chữ ra thì rõ như ban ngày. Còn chữ Hán nhiều khi không rõ, qua Pali thì rõ hơn.

+ **mamañkāra** = **mama (của tôi) + kāra (tạo thành): ngã sở kiến, sự nhận thành “của tôi”** (tức là trong đầu mình thường khởi lên những gì của tôi). Đây chính là: **“cái này là của tôi”**.

+ **māna: mạn, sự so đo/chấp “tôi là”**. (Ví dụ so đo, tôi hơn người, tôi thấp hơn người, tôi dốt hơn người..., đó là mạn đó).

+ **anusaya: tùy miên, khuynh hướng tiềm ẩn nằm sâu**. Tức là lúc nào nó cũng ngằm ngằm ở đâu sau lưng, nó đẩy mình vô suy nghĩ lên. Trong ba điều: Tưởng, Hành, Thức, nó luôn luôn có khuynh hướng đẩy thẳng Ngã mạn Tùy miên (tức là nó núp ở đâu không biết) suy nghĩ theo hướng tôi, tôi, tôi... đó là của tôi, cái này của tôi v.v... nó đẩy như vậy. Ví dụ thiếu chánh niệm, cái chân đá trúng ngạch cửa, đau quá, thì nói là ‘tôi đau quá’, chứ đâu có nói là ‘chân đau, không phải liên quan đến tôi’ đâu.

Cho nên nếu không có tu tập về Tứ niệm xứ, không có học về Ngũ uẩn, thì quý vị không tách ra được, thì quý vị sẽ vướng vào đó. Và khuynh hướng này, tức là Ngã mạn Tùy miên này núp ở đâu đó, đưa ra và xúi giục. Và chính điều đó là nguyên nhân của luân hồi. Cho nên muốn dứt được luân hồi là phải hiểu rõ về Ngũ uẩn. Sau khi hiểu rõ rồi thì dần dần người ta tách ra, bằng cách là phải tu Tứ niệm xứ. Trên kiến thức lý thuyết học là như vậy, nhưng phải thực hành Tứ niệm xứ. Thường thường quán như vậy, cho nên Minh khởi, một lần Minh khởi thì Vô minh tạm lắng. Ngôn ngữ của phàm phu gọi là tạm lắng, tức là cái này có mặt thì cái kia không có mặt. Tức là Tuệ sanh thì Vô minh không có. Quý vị hiểu không ạ?

Trong các Tâm sở thì có Tâm sở Tuệ, khi có Trí tuệ thì sẽ không có Vô minh. Cho nên hai thằng này không đi cặp với nhau. Vì vậy, lúc tu tập, quý vị sáng suốt thì lúc đó là Tuệ sanh khởi, thì [Vô minh] tạm vắng mặt, [chỉ] tạm thôi. Giống như khi có chủ nhà thì người xấu đi ra, người tốt vô được chút. Rồi bữa sau thằng Vô minh lại tiếp tục ở nhà đó, cứ như vậy thôi.

Ở đây mình không có nặng về chữ Pali, mình chỉ nói cho rõ thôi.

+ **mānānusaya**: mạn tùy miên.

+ **ahaṅkāra + mamaṅkāra + mānānusaya**: khuynh hướng tiềm ẩn về sự so đo, chấp "tôi là...".

Tri kiến cần thấy về Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức và nguồn sinh khởi từng thứ, sự diệt của từng thứ. (Đây là tóm tắt của đoạn trên). Từ đó đoạn trừ, lìa tham, xả bỏ tất cả ảo tưởng, tất cả hôn mê về ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên, nên được giải thoát. (Điều quan trọng là mình cần phải có tri kiến, phải hiểu được Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức và nguồn sinh khởi từng thứ. Sắc tại sao sinh? Thọ tại sao sinh? Tưởng và Hành, Thức cũng vậy, tại sao sinh? Sự diệt của từng thứ. Khi hiểu được rồi, có tri kiến thấy như thật thì). **Từ đó đoạn trừ, lìa tham, xả bỏ tất cả ảo tưởng, tất cả hôn mê về ngã kiến, ngã sở kiến (những gì của tôi), ngã mạn tùy miên (cho nên không còn nữa), nên được giải thoát.**

Bí quyết giải thoát củ bài Kinh này nói bao nhiêu đó.

***Tóm gọn: Thấy Ngũ uẩn → thấy nguồn sinh khởi Ngũ uẩn → thấy sự đoạn diệt Ngũ uẩn → đoạn trừ ảo tưởng về Ngã và Ngã sở → hết chấp thủ → giải thoát.**

Cho nên học kiểu gì, ai mà không dạy Ngũ uẩn là có vẻ đi hơi xa đối với giải thoát sanh tử. Muốn giải thoát sanh tử thì đây là công thức. Vậy cho nên lâu nay, giảng nhiều nhất vẫn là giảng về Ngũ uẩn. Ở đây mình không nói rõ Ngũ uẩn thế nào, bởi vì đoạn sau còn hấp dẫn nữa, cho nên chúng ta sẽ trả lời hết mấy câu hỏi, xong rồi quay lại chúng ta sẽ hiểu tại sao lại như vậy.

Chúng ta đến đoạn 5:

[Đoạn 5: Câu hỏi: 1 vị chứng A-la-hán rồi, sau khi chết sinh về đâu?]

[Evaṃ vimuttacitto pana, bho Gotama, bhikkhu **kuhiṃ** **upapajjati**?]

Đây là câu hỏi rất quan trọng! Ở đây chúng tôi xin nói nguyên văn chữ Pali trước. Thay vì ‘sinh về đâu?’, thì ngài Minh Châu nói là ‘sanh khởi chỗ nào?’ Chữ ‘sanh khởi’, chúng ta đọc không hiểu thì coi lại bảng Pali như sau:

+ bho Gotama (xưng hô); bhikkhu: Tỳ-kheo,

+ kuhiṃ (nghĩ vấn từ): ở đâu? đến đâu?

+ upapajjati (động từ, ngôi 3, số ít): đi đến, đạt đến, tái sinh, sinh vào.

+ iti (bất biến từ): rằng, như vậy].

Khi ghép các chữ lại thì dịch là: ‘Một vị Tỷ-kheo Tâm được giải thoát (tức là chứng được A-la-hán rồi), thì tái sinh về chỗ nào?’

Bây giờ thì chúng ta vào kinh văn:

- Thừa Tôn giả Gotama, một Tỷ-kheo được Tâm giải thoát như vậy tái sinh chỗ nào?

Chúng ta thấy một vị chứng A-la-hán rồi thì tái sinh chỗ nào? Thông thường mình nói là nhập Niết-bàn, hoặc đầu thai tái sinh rồi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh Giác rồi tu tiếp. Nhưng đó là kinh điển ngoại giáo, không phải kinh Phật.

- Nay Vaccha! 'Tái sinh' là không áp dụng. (Tức là nói tái sinh là không đúng. A-la-hán không có tái sinh).

- Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy không tái sinh?

- Nay Vaccha! 'Không tái sinh' là không áp dụng.

Cũng không đúng luôn! Chúng ta thường nói A-la-hán là không tái sinh nữa mà. Nhưng người đó nói không tái sinh là nói theo phương tiện. Còn ở đây nói không tái sinh cũng không đúng luôn. Sao kỳ vậy?

- Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy vừa tái sinh và vừa không tái sinh?

- Nay Vaccha! 'Vừa tái sinh và vừa không tái sinh' đều không áp dụng.

Đây là câu hỏi 07, 08, 09, 10 đó quý vị. Tại vì Tâm giải thoát của A-la-hán với Đức Phật cũng giống nhau, đều được Tâm giải thoát. Cho nên

Như Lai tồn tại hay không tồn tại, tái sinh hay không tái sinh, bốn [trường hợp] đều như vậy thôi.

- Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy không tái sinh và cũng không phải không tái sinh?

- Này Vaccha! 'Không tái sinh và không phải không tái sinh' cũng không áp dụng.

Bốn trường hợp đó, Đức Phật đều không chấp nhận.

- Khi được hỏi: "Tôn giả Gotama, vị Tỷ-kheo được Tâm giải thoát như vậy tái sinh ở chỗ nào?" Tôn giả đáp: "Này Vaccha! 'Tái sinh' là không áp dụng". Khi được hỏi: "Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy không tái sinh?" Tôn giả đáp: "Này Vaccha! 'Không tái sinh' cũng không có áp dụng". Khi được hỏi: "Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy vừa tái sinh và vừa không tái sinh?" Tôn giả đáp: "Này Vaccha! 'Vừa tái sinh và vừa không tái sinh' cũng không có áp dụng". Khi được hỏi: "Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy không tái sinh và cũng không phải không tái sinh?" Tôn giả đáp: "Này Vaccha! 'Không tái sinh và cũng không phải không tái sinh' là không có áp dụng".

Bài này, tóm tắt lại như vậy nè:

[Đức Phật bác bỏ 4 quan niệm về tái sinh của một người đã đạt Tâm giải thoát (chứng quả A-la-hán, Phật-độc-giác, Phật Toàn Giác)

TT	Quan điểm	Nhận định
1	Còn tái sinh	Không áp dụng

2	Không còn tái sinh	Không áp dụng
3	Vừa tái sinh vừa không còn tái sinh	Không áp dụng
4	Không tái sinh cũng không phải không tái sinh	Không áp dụng

Bài này nói ‘không còn tái sinh’ là nói cao hơn, thường chúng ta nói ‘không còn tái sinh’ là nói phương tiện.

Tức là bốn trường hợp đó, Như Lai sau khi chết là còn hay mất?

[Cả bốn quan điểm: tái sinh, không tái sinh, vừa tái sinh vừa không tái sinh, không tái sinh cũng không phải không tái sinh — đều không thể áp dụng đối với vị đã hoàn toàn giải thoát].

Bài Kinh này nói trắng ra như vậy, những bài kinh khác Đức Phật không có nói trắng ra. Quý vị thấy sự khác biệt giữa Kinh này với nhiều bài kinh khác là vậy. Cho nên chúng ta học bài này là chúng ta sẽ giải nghi tất cả. Tại sao lại như vậy? Học một hồi rồi, nhưng thật ra bản chất vấn đề này, Đức Phật giải quyết rất nhẹ nhàng.

Chúng ta tới đoạn tiếp theo, Đức Phật sẽ giải quyết cho chúng ta.

[Đoạn 6: Đức Phật đưa ra ví dụ giải thích tại sao 4 quan điểm trên đều không áp dụng được]

Thưa Tôn giả Gotama, tôi trở thành vô tri về điểm này, tôi trở thành mê mờ về điểm này, và một số tin tưởng tôi đã có đối với Tôn

giả Gotama do các cuộc đàm thoại lúc trước đem lại, nay đã biến mất nơi tôi.

Tức là ông nói: Tôi vô tri, tôi không biết về điểm này, tôi mê mờ về điểm này. Lúc trước tôi rất là tin Phật, nhưng bây giờ tôi nghe xong tôi cũng hoang mang, tôi không biết, tôi hết tin, biến mất luôn. Tại vì sao? Vì ông không hiểu. Cho nên nhiều người vô đây nghe, thấy không hiểu là không tin nữa. Ông thầy này nói cái gì á? Nói quan điểm là sau khi chết sẽ tồn tại hay không tồn tại, chết rồi thì tái lai hay không tái lai thôi chứ. Bây giờ bác hết bốn điều thì sao tôi chịu được? Cho nên ông mất niềm tin nơi Phật luôn, ông trở thành vô tri, mê mờ luôn.

Cho nên mình nghe, mình cũng vô tri mê mờ là bình thường. Nhưng không sao! Chính sự vô tri mê mờ đó mới thúc đẩy mình hiểu, và hiểu rồi sẽ thấy tuyệt vời. Phật nói là ‘Pháp của Ngài chỉ có người trí mới tự mình giác hiểu’. Cho nên đâu phải dễ đâu, nhưng hiểu rồi là được. Còn ai chưa hiểu thì nghe hoài sẽ hiểu nha!

- Nay Vaccha, thôi vừa rồi, vô tri của ông! Thôi vừa rồi, mê mờ (của ông)! Nay Vaccha, sâu kín là pháp này, khó thấy, khó giác ngộ, an tịnh, thù thắng, không thể luận bàn, tế nhị, chỉ bậc trí mới hiểu.

Thấy chưa ạ? Chốt cho họ câu này: “sâu kín là pháp này, khó thấy, khó giác ngộ, an tịnh, thù thắng, không thể luận bàn, tế nhị, chỉ bậc trí mới hiểu”. Cho nên, không hiểu là bình thường. Đức Phật nói sâu kín là pháp này, khó thấy, khó giác ngộ và nếu đạt được thì an tịnh rất thù thắng, không thể luận bàn được. Và pháp này tế nhị, tức là sâu xa vi tế, và chỉ bậc trí mới hiểu thôi. Cho nên là phàm phu thì không hiểu là bình thường. Và hôm nay nghe

hiểu rồi là thành bậc trí đó nha! Mà không hiểu thì tiếp tục là phàm phu thôi. Người ngu là không thấy rõ Tứ Thánh đế. Ở đây không phải ngu theo thể gian mà ngu theo kiểu đó.

Cho nên quý vị thấy bài Kinh này rất hay, và ai có duyên, nghe hiểu bài Kinh này thì quý vị sẽ không bị rớt vào những Tà kiến của ngoại giáo nữa.

Thật rất khó cho ông có thể hiểu được, khi ông thuộc tri kiến khác, kham nhẫn khác, lý tưởng khác, hành trì khác, đạo sư khác.

Quý vị thấy không ạ? Ai mà học vô Đại thừa rồi là thật khó cho họ hiểu được. Bởi vì họ thuộc vào tri kiến khác, kham nhẫn khác, lý tưởng khác, hành trì khác, đạo sư khác (tức là ông thầy khác).

Cho nên những bài kinh này, đúng là thật sự mình đọc xong, mình thấy cảm ơn Phật vô cùng. Bao nhiêu năm mình lạc vào Tà kiến, mình không biết. Sau này nghe như vậy thì mình biết đúng là khó quá đi! Tại vì nền tảng mình được xây dựng là thuộc tri kiến khác. Giống như ông này thuộc tri kiến khác, thuộc kham nhẫn khác. Cũng rất nỗ lực tu hành, nhưng theo hướng khác mất rồi, lý tưởng và hành trì cũng khác rồi. Người ta thì hành trì theo Phật là quán chiếu Ngũ uẩn. Bây giờ thì toàn niệm A Di Đà Phật, niệm chú, tụng lum... là do ông thầy khác dạy thì chịu thôi, đâu phải Phật đâu. Cho nên là thua rồi, đúng không ạ? Ông này gặp Phật cho nên ông được độ. Chứ còn mình không gặp Phật thì thua, chào thua thôi chứ không có cách nào. Đức Phật nói vậy.

Quý vị nhớ bài Kinh này, copy những dòng này ngắn ngắn thôi, đăng lên cho mọi người nghe, biết đâu có người căn lành lớn, họ nghe, họ tỉnh ngộ, còn không thì chịu thua. Tại vì thật sự khó quá!

Và này Vaccha! Nay Ta trở lại hỏi ông. Hãy trả lời nếu ông kham nhẫn.

Tức là Đức Phật rất từ bi, Đức Phật cũng giúp ông, hỏi lại một câu: Nếu ông kham nhẫn, tức là ông còn nhẫn chịu được, ông còn đủ sức để nghe tiếp. Mặc dù tri kiến này khác với tri kiến của mình xưa nay, khó nghe, khó hiểu v.v... nhưng nếu kham nhẫn, cố gắng nghe thì sẽ có hiệu quả. Và chúng ta nghe này giờ, quý vị đã tắt máy chưa? Nếu chưa tắt máy thì vẫn còn kham nhẫn, để nghe tiếp coi [Đức Phật] giải quyết sao?

Và đây là vấn đề cuối cùng:

Này Vaccha, ông nghĩ thế nào? Nếu một ngọn lửa cháy đỏ trước mặt ông, ông có biết: "Ngọn lửa này cháy đỏ trước mặt tôi không?"

Tức là bây giờ có một ngọn lửa cháy trước mặt ông, Đức Phật hỏi là ông có biết không? Biết không quý vị? Không thể nào không biết được, lửa cháy trước mặt mà sao không biết được?

- Tôn giả Gotama, nếu một ngọn lửa cháy đỏ trước mặt tôi, tôi có biết: "Ngọn lửa này cháy đỏ trước mặt tôi".

Câu hỏi này quá dễ, Đức Phật rất là từ bi!

- Nhưng nếu, này Vaccha! Có người hỏi ông như sau: "Ngọn lửa này cháy đỏ trước mặt ông, ngọn lửa này do duyên gì mà cháy đỏ?" Nếu được hỏi vậy, này Vaccha, ông trả lời như thế nào?

Đức Phật hỏi: Ngọn lửa cháy đỏ [thì] ông có biết, nhưng nó cháy là do duyên gì thì ông có trả lời được không? Chắc quý vị cũng trả lời được đúng không ạ? Dễ mà!

- Thưa Tôn giả Gotama, nếu có người hỏi tôi như sau: "Ngọn lửa này cháy đỏ trước mặt ông, ngọn lửa này do duyên gì mà cháy đỏ?" Nếu được hỏi vậy, thưa Tôn giả Gotama, tôi sẽ trả lời như sau: "Ngọn lửa cháy đỏ trước mặt tôi, ngọn lửa này cháy đỏ **do duyên nhiên liệu cỏ và củi**".

Rõ ràng có đồng lửa đốt đằng trước đó, thì hỏi lửa này cháy, ông có thấy không? Thấy! Vậy lửa này cháy do duyên gì? Tức là ông nói do có cỏ và củi [nên] cháy. Quá dễ, không có [khó] gì. Chúng ta vào [đoạn] tiếp.

- Nay Vaccha, nếu ngọn lửa ấy bị tắt trước mặt ông, ông có biết: "Ngọn lửa này đã tắt trước mặt tôi?"

- Tôn giả Gotama, nếu ngọn lửa ấy được tắt trước mặt tôi, tôi sẽ biết: "Ngọn lửa này đã tắt trước mặt tôi".

Cháy một hồi thì ngọn lửa tắt, đồng củi với đồng cỏ đó cháy hết, lửa tắt, "vậy thì ông có biết không?" Biết chứ! Ông nói "biết". Rồi Đức Phật mới vô vấn đề. Đức Phật dạy pháp rất là kiên nhẫn, rất từ từ. Còn mình nói ào ào, cho nên người ta không hiểu. Cho nên bài Kinh này phải nghe thật chậm thì mới hiểu được.

- Nay Vaccha, nếu có người hỏi ông như sau: "**Ngọn lửa này đã tắt trước mặt ông, ngọn lửa ấy từ đây đã đi về phương hướng nào,**

phương Đông, phương Tây, phương Bắc, hay phương Nam?" Được hỏi vậy, này Vaccha, ông trả lời thế nào?

Bây giờ ngọn lửa tắt rồi, [Đức Phật] hỏi ngọn lửa đó đi về hướng nào? Đông, Tây, Nam hay Bắc, [ngọn lửa] đi về hướng nào? Quý vị có trả lời được không? Chắc quý vị trả lời được! Ông trả lời được.

- Không có thể áp dụng ở đây, thưa Tôn giả Gotama! Vì rằng, này Tôn giả Gotama, ngọn lửa ấy đã cháy vì duyên nhiên liệu cỏ và củi. Khi cỏ và củi ấy hết và vì không có nhiên liệu khác, nên được xem là không có nhiên liệu, đã bị tắt.

Quý vị thấy không ạ? Đức Phật rất là từ bi, hỏi: Bây giờ ngọn lửa tắt rồi, vậy thì lửa đi về đâu? Đông, Tây, Nam, Bắc?. Thì ông nói không thể áp dụng câu trả lời Đông, Tây, Nam, Bắc được. Vì sao? Vì lửa đó cháy là nhờ có cỏ và củi. Cỏ, củi hết rồi thì bây giờ nó tắt thôi, nó đâu có đi về đâu, nó đâu đi về Đông, Tây, Nam, Bắc đâu. Quý vị hiểu không ạ? Cho nên từ đó Đức Phật dẫn vào vấn đề Ngũ uẩn.

- Cũng vậy, này Vaccha, do Sắc pháp này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, Sắc pháp ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Tāla không được tái sinh, không thể sinh khởi trong tương lai. Giải thoát khỏi cái gọi là Sắc, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến (như là) đáy đại dương, 'tái sinh' là không áp dụng, 'không tái sinh' là không áp dụng, 'vừa tái sinh và vừa không tái sinh' là không áp dụng, 'không tái sinh và không phải không tái sinh' là không áp dụng. (Không áp dụng được).

Tức là Đức Phật nói rằng: Cũng vậy, với Sắc này (thân thể này), nhờ thân thể này mà quý vị biết là có Đức Phật, nhờ thân thể này mà quý vị biết có ông thầy tạm giả danh gọi là Thiện Trang. Nhưng Đức Phật nói, do Ngài đã đoạn diệt gốc rễ để Sắc không thể tái sinh trong tương lai nữa, bởi vì Ngài đã giải thoát khỏi đó rồi. Cho nên hỏi Ngài, sau khi chết rồi thì sắc đó đi về đâu, tái sinh hay không tái sinh v.v... là không đúng, không áp dụng được. Vì không có nhiên liệu để nó bùng khởi nữa.

Cũng vậy, Như Lai là gì? Như Lai là thâm sâu, là vô lượng, không dò đến được, giống như đáy đại dương. Đáy đại dương bây giờ, quý vị thấy đó, con người hiện tại hình như chỉ khám phá được có mấy phần trăm của đại dương thôi à, không hiểu hết đáy đại dương. Cũng vậy, bốn trường hợp sau khi Đức Phật [chết], là còn hay mất, hay vừa còn vừa mất, vừa không còn vừa không mất, cũng không còn và cũng phải không còn. Bốn trường hợp đó đều không áp dụng được vào trong trường hợp này, bởi vì nói còn hay mất là nói đến Sắc pháp và thân thể rồi. Còn Như Lai là gì? Là không có liên quan gì đến Sắc.

Cho nên trong bài kinh khác, Đức Phật nói là “ông chớ có cho Sắc này là Như Lai”, quý vị hiểu không ạ? Tức là phạm phu nghĩ thân thể này là người đó, là Đức Phật, là ông thầy đó, v.v... Nhưng không phải như vậy! Cho nên họ quan niệm khi thân thể này chết rồi sẽ sanh ra một thân thể mới nữa. Nhưng đó mới là Sắc thôi. Cũng vậy, tướng tự Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều như vậy. Ở đằng sau cũng nói vậy.

Do Thọ này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được (tức là có thọ cho nên người ta nhận biết được đó là Phật), **Thọ**

ây đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Tāla không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Giải thoát cái gọi là Thọ, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến (như là) đáy đại dương, 'tái sanh' không có áp dụng, 'không tái sanh' không có áp dụng, 'vừa tái sanh vừa không tái sanh' không có áp dụng, 'không tái sanh và không phải không tái sanh' không có áp dụng.

Quý vị hiểu không ạ? Chúng ta nói chậm lại. Tức là do có Thọ, 3 thọ hay 5 thọ: cảm nhận dễ chịu, khó chịu, không dễ chịu không khó chịu, mình nói 3 thọ cho dễ. Mà có ai đó biết được có Phật, có người đó. Nhưng Thọ đó, với người [thì] thường còn, nhưng Như Lai thì hết rồi, cắt đứt tận gốc rễ như cây Tala (cây dừa, cây cau), chặt cái là chết, không bao giờ lên nữa. Đức Phật đã giải thoát ra khỏi Thọ đó rồi, cho nên Như Lai là thâm sâu, là vô lượng, là khó dò đến như là đáy đại dương. Cho nên bốn trường hợp là sau khi chết còn hay mất, hay vừa còn vừa mất, không còn cũng không mất, bốn trường hợp đó áp dụng không đúng. Bởi vì Ngài ra khỏi điều đó rồi, bây giờ còn Thọ hay không còn Thọ, không có liên quan. Quý vị hiểu không ạ!

Cũng vậy, giống như quý vị cứ nghĩ là một người bình thường, có Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều như vậy hết. Mình gán cho mình vô trong Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đó. Và [do] mình gán như vậy nên khi đó mình nghĩ rằng mình có một cái ngã. Thật ra năm cái đó chẳng liên quan tới ngã gì hết, nó chỉ là hỗn hợp lắp ráp mà nên.

Giống như ví dụ của ngài Na Tiên: Chiếc xe là gì? Chiếc xe không phải là xe, mà do có bánh xe, có niền xe, có cãm xe, có sườn xe, có vô lăng v.v... do ráp lại một trời con ốc, một trời con vít, ráp từng thứ vậy đó, thành ra chiếc xe. Và mình nói “đây là chiếc xe”. Nhưng khi đó chiếc xe không phải là chiếc xe, bởi vì nó ráp một đồng ốc, đồng vít, rồi đồng phụ tùng là thành ra chiếc xe thôi. Bây giờ khi không còn các thứ đó nữa, vậy thì chiếc xe là cái gì? Bây giờ hỏi chiếc xe đó đi về đâu? Không có! Chiếc xe đó còn nữa đâu mà đi về đâu, quý vị hiểu không ạ?

Và đây là vấn đề mấu chốt của phàm phu, khi chưa phá được Thân kiến, thì người ta mặc định rằng Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đó là của họ, là họ, và họ sống như vậy. Cho nên họ thừa nhận có một cái ngã trong họ. Và khi chết, họ nghĩ rằng cái ngã đó đi tiếp, tái sinh trong tương lai. Đó là họ đã nhận diện sai lầm, gọi là tri kiến sai, gọi là Tà kiến, gọi là Thân kiến.

Nhưng khi nào đủ điều kiện Minh khởi, tức là trí tuệ bừng lên đủ Bát chi Thánh đạo, trong tích tắc sát-na ấy, người đó nhận ra rằng hóa ra chỉ là một sự lắp ráp của năm thành tố: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức do duyên mà hợp. Vì vậy không có một cái ngã nào cả. Nó chỉ hoạt động dựa theo duyên, dựa theo năm thành tố đó. Và khi năm thành tố đó tan rã, thì nó không còn nữa. Vì không còn nữa, cho nên đâu có linh hồn nào hay cái gì di chuyển qua. Sống là như vậy! Và chỉ có gì? Chỉ có giáo lý nghiệp mà thôi! Và nghiệp thì còn thật. Và nghiệp, và duyên, giống như lửa chưa có tắt, nguyên liệu chưa tắt thì ngọn lửa đó, đồng cỏ đó, củi đó, bây giờ giả sử có người đem tới một khúc cây khác, một miếng vải khác, cái áo bỏ vô đó, thì củi kia cháy lan qua cái áo vải đó thôi. Vậy thì ngọn lửa mới đó chính là chúng sanh đời

sau. Nó là thừa tự của nghiệp, là chủ nhân của nghiệp (bây giờ nó là thừa tự của nghiệp).

Và sự tái sinh là nghĩa như vậy, chứ không có một thực thể linh hồn, một cái ngã nào từ này qua bên kia. Cho nên khi ai hỏi ‘người đó có tái sinh hay không?’ Thì đã sai rồi. Người đó làm gì có tái sinh. Không có! Mà chỉ [có] nghiệp, nghiệp là ngọn lửa. Vì vậy, khi không nhận ra điều đó thì chúng sanh sẽ bị Thường kiến, là có một tự ngã thường hằng đi qua các đời.

Cho nên câu hỏi: ‘Sau khi Đức Phật chết rồi thì Đức Phật có tái lai hay không?’ Là sai rồi. ‘Khi A-la-hán chết rồi có tái lai hay không?’ Không! Không áp dụng được, không tái lai, bởi vì đâu có. Ngay cái đầu tiên đã không có rồi mà, cái ngã đã không có ngay từ đầu rồi. Quý vị hiểu không ạ? Hiện tại mọi người bị ảo tưởng. Đoạn trên đó, là ảo tưởng về ngã. Tức là mình đã tưởng tượng có một cái ngã trong này, nhưng thực tế mình không biết rằng đó là do duyên Năm uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức hợp lại tạo thành, hoạt động như vậy. Và do hoạt động như vậy, nó có khuynh hướng, khuynh hướng đây là do nhiều đời đã huân tập trong suy nghĩ đó, huân tập thành dòng nghiệp đó.

Giống như ngọn lửa có khuynh hướng là bốc cháy, nó gặp cái nào [là] nó tấp [cháy]. Cũng vậy, khi chúng sanh đang hoạt động, do lắp ráp như vậy, nên nó luôn có khuynh hướng bảo vệ Ngũ uẩn đó, và cho đó là ngã. Và nó bảo vệ những cái bên ngoài nữa, là những gì thuộc về mình (ngã sở). Và nó so đo tính toán, nó không chịu thua người ta, cho nên ngã mạn tùy miên ngấm trong đó. Cho nên những cái đó đi theo trong khuynh hướng nghiệp đó. Và nó cứ theo suốt như vậy.

Và chỉ có một sự thật, là sự thật về khổ. Vì tái sanh thì có vui, có khổ. Cho nên không có chấm dứt được khổ. Còn người nào khi nhận ra được điều đó, người đó hiểu rằng: À, vốn từ đầu đã không có cái ta, thì làm gì có của ta. Do từ đó mà Tỳ-kheo hay người nghĩ như vậy, người hiểu như vậy, thông suốt như vậy, bằng trí tuệ thấy được, người đó đoạn trừ năm Hạ phần Kiết sử. Người đó trở thành ít nhất là Tam quả A-na-hàm. Tu-đà-hoàn cũng thấy rồi, nhưng thấy chớp tắt, không đủ! Điều đó đơn giản vậy thôi, chứ không có gì hết, chúng ta đã nói rất rõ điều này.

Quay lại câu hỏi ở trên, thân thể và sinh mạng là một? Sai! Không áp dụng được. Thân thể và sinh mạng là khác? Sai! Không áp dụng được. Vì sao? Vì đâu có cái ngã trong đó, quý vị hiểu không ạ? Nó đâu có di chuyển qua đâu mà có như vậy. Cho nên quan điểm đó sai.

Và Thế giới là thường trú hay vô thường, cũng sai! Vì sao? Vì các Thế giới bên ngoài đó cũng là do duyên. Mà đã do duyên hợp thành, lắp ráp như vậy, thì thường trú là thế nào? Không đúng! Mà vô thường cũng không đúng. Rồi hữu biên hay vô biên cũng không đúng. Tại vì do duyên cả.

Cho nên 10 câu hỏi này đều sai, đều không áp dụng được. Cho nên gọi là 10 câu hỏi không trả lời của Đức Phật. Đức Phật nói không hợp lý. Những câu hỏi này, ngay đầu tiên khi đặt câu hỏi là đã sai rồi. Quý vị hiểu không ạ? Giống như bây giờ, quý vị đi với một người khác, hai người đi ra, hoặc là quý vị đi với một nhóm bạn ra. Quý vị gặp một người mà quý vị hỏi: “Con chó đó màu gì?” Thì người ta nói “câu hỏi đó không hợp lý” rồi. Con người mà quý vị nói con chó sao được?

Vấn đề là 10 câu hỏi đó đặt sai và sự đặt sai này đã dựa trên một tri kiến về ngã thôi. Cho nên Đức Phật hiểu Vô ngã rồi, Đức Phật không trả lời 10 câu hỏi này, mà Ngài nói đó là 10 câu hỏi không hợp lý. Vì đặt giả thiết sai, bắt người ta trả lời đúng thì sao được? Bây giờ quý vị gặp hòn đá, quý vị nói đó là con chó. Con chó đó màu gì? Con chó đó đực hay cái? Mà trong khi nó là hòn đá mà quý vị bắt người ta trả lời con chó là đực hay cái sao được? Quý vị hiểu không ạ?

Khi nào hiểu được vấn đề đó rốt ráo là xong, sanh tử ít nhất tối đa bảy lần trong vòng luân hồi thôi. Hiểu mà sống được nha, chứ còn hiểu mà do nghe ở đây thì mới là trồng căn lành thôi đó, là trí văn thôi đó. Bữa nay tôi nghe rồi, tôi chứng Tu-đà-hoàn. Không phải đâu! Đừng có tưởng bở. Tứ niệm xứ, Thiền chỉ, Thiền quán v.v... từ từ tư duy, nghĩ, nghe, nhận, đến lúc nào đó bừng khởi, đủ duyên, căn lành mình đủ là mình hiểu.

Và ở đây sẵn đang có cảm hứng nên nói luôn. Bài Kinh này Đức Phật chặn luôn cái đầu cho những người tà kiến, tại sao? Bởi vì khi mình nghe nửa chừng, thì mình sẽ nói là vậy chết rồi là hết, cho nên đâu phải tui nữa đâu, đâu có ngã đâu. Cho nên thoải mái tạo nghiệp đúng không? Hưởng thụ cho sướng đúng không? Nhưng quý vị thấy quan điểm đó đúng không? Quan điểm đó sai ngay từ đầu rồi. Quý vị lo hưởng thụ, tức là quý vị đã nhận vô một cái ngã. Và Đức Phật mới nói cho người ta biết là Như Lai là thâm sâu, là vô lượng, là khó dò đến như là đáy đại dương. Cho nên không áp dụng cho bốn trường hợp đó.

Cho nên nói chết rồi là hết, là quý vị cũng nói sai. Đó là quý vị mặc định có một cái ngã, cho nên chết rồi mới hết. Cho nên Đức Phật nói không

phải nguyên lý là vậy. Tất nhiên, ở đây chúng ta đã nói là không bàn được rồi mà. Đây là bàn với Tục để thôi đó nha! Quý vị hiểu là thật ra khi nào phải đủ duyên, để bùng khởi lên tri kiến (tức là đủ Bát chi Thánh đạo), quý vị có Minh khởi lên thì quý vị mới thấy, từ đó quý vị mới hiểu tại sao Niết-bàn là an lạc, là vô vi. Chứ còn không, mình nghe nửa chừng thì mình tưởng là tôi đâu có luân hồi đâu, tôi tạo nghiệp, tôi hưởng thụ cho sướng. Đó là lại rớt vào cái ngã nữa.

Ở đây xin nói lại, dù quý vị có chấp ngã hay không chấp ngã, dù có thừa nhận hay không thừa nhận, thì luân hồi vẫn là thật và cái khổ vẫn là thật. Bởi vì khi chưa thấy được, chưa phá được Thân kiến, thì người khi gặp khổ người ta vẫn nhận đó là tôi khổ. Chắc chắn luôn! Bây giờ quý vị đụng vô hòn đá, bị đau chân, quý vị có nói đó không phải là tôi, nên đâu có đau. Không có! Quý vị luôn nói là ‘tôi đau’. Rồi quý vị bị bệnh ung thư, quý vị nói ‘tôi bị ung thư’. Cho nên khổ là thật, đừng nói khổ không thật. Khi nào nói khổ không thật là thế nào? Khổ là thật. Còn đối tượng áp dụng lên không thật thì mới đúng. Tức là đối tượng khổ đó là cái thân khổ hoặc là Ngũ uẩn khổ, mà khi tách ra được cơ. Chứ quý vị mà còn luân hồi, còn nhận định của phàm phu ‘thân là ngã’ (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là ngã) thì khổ là quý vị khổ. Khổ thì không có chấp nhận mà còn vùng vẫy nữa, và khổ càng khổ hơn.

Cho nên thà rằng ráng làm thiện, làm lành, để thọ đở khổ, khi mình chưa hiểu về bản chất của sinh tử luân hồi. Còn hiểu mà nửa chừng kiêu đó là chết. Nên cảnh báo lại. Cho nên Như Lai là thâm sâu, là vô lượng, là khó dò đến như đáy đại dương. Và không áp dụng trong bốn trường hợp là: còn

hay mất, vừa còn vừa mất, cũng không còn cũng không mất, tái sanh hay không tái sanh... Không có áp dụng. Hỏi như vậy là sai. Mà tóm lại như ‘củi hết lửa tắt’, có nghĩa là củi hết rồi thì lửa tắt. Ngọn lửa tắt là trong luân hồi sẽ không có chúng sanh đó nữa, phải nói như vậy thì đúng.

Còn chúng sanh đi về đâu? Không đi về đâu cả, vì bản chất không có một cái ngã. Mình nhận định sai, mình thấy đem mấy cái đồ lắp ráp lại, đem con ốc, đem bánh xe, đem vô lăng, đem sườn xe ráp lại thành chiếc xe. Rồi ngày nào đó nó không có nữa, nó rã hết ra rồi, bây giờ hỏi chiếc xe đâu? Đem bỏ mỗi thứ một chỗ, bây giờ hỏi chiếc xe đâu? Không có xe. Ngay từ đầu đã không có xe, chỉ là những con ốc, những cái bánh, những cái vô lăng v.v...

Cũng vậy, khi tái sanh, đủ duyên là Ngũ uẩn hình thành. Và duyên gì? Nói một câu thôi, vòng 12 nhân duyên từ Vô minh mà có. Khi nào hết Vô minh thì hết có, vậy thôi! Không có nói vòng vòng, nói đơn giản là vậy. Còn không là Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, cứ nói vòng vậy cũng được. Nhưng quý vị chỉ cần nói hết Vô minh. Cho nên điều quan trọng là hết Vô minh khi nào? [Quý vị] hiểu được ngã kiến, thế nào là ngã kiến? Bữa nay nói rất rõ, quý vị hiểu được thì hiểu, không hiểu cũng không sao. Nghe [được] cũng là trồng căn lành rồi, tốt rồi!

Chúng ta tiếp tục nghe, Đức Phật nói nè:

Do Tưởng này (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Lắp lại đoạn trên thôi) **nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được**, (tức là nhờ có tưởng cho nên người ta biết đó là Phật). **Tưởng ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Tāla** (cây Sala)

không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. **Giải thoát cái gọi là Tưởng**, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến (như là) đáy đại dương, (cho nên mấy trường hợp) 'tái sanh' không có áp dụng, 'không tái sanh' không có áp dụng, 'vừa tái sanh vừa không tái sanh' không có áp dụng, 'không tái sanh và không phải không tái sanh' không có áp dụng.. (không áp dụng được trường hợp nào hết).

Do những Hành này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, (tức là nhờ đó người ta nhận biết được Như Lai), các Hành ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Tāla (tương tự như vậy, cho nên Đức Phật đã giải thoát khỏi các hành rồi) không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. **Giải thoát những cái gọi là Hành** (tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều hết, không có tái sanh nữa, không khởi nữa trong tương lai. Cho nên Đức Phật (Như lai) là gì?), này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến (như là) đáy đại dương, (mình đem bốn trường hợp là phàm phu nghĩ thôi, áp dụng vô thì không đúng) 'tái sanh' không có áp dụng, 'không tái sanh' không có áp dụng, 'vừa tái sanh vừa không tái sanh' không có áp dụng, 'không tái sanh và không phải không tái sanh' không có áp dụng..

Do Thức này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, cái Thức ấy đã được Như Lai đoạn diệt, (nhớ nha! Thức cũng đoạn diệt nha, làm gì còn thức A-lại-da, thức Mạt-na nữa), cắt đứt được tận gốc rễ, làm cho như thân cây Tāla không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. **Giải thoát cái gọi là Thức**, này

Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến (như là) đáy đại dương, 'tái sanh' không có áp dụng, 'không tái sanh' không có áp dụng, 'vừa tái sanh vừa không tái sanh' không có áp dụng, 'không tái sanh và không phải không tái sanh' không có áp dụng (không có áp dụng đối với Như Lai. Đó mình đọc đầy đủ là như vậy, rất rõ ràng rồi đúng không ạ?)

Chúng ta nhìn lại đoạn Đức Phật đưa ra ví dụ:

[Đức Phật đưa ra ví dụ về ngọn lửa cháy được là do nhiên liệu: củi và cỏ. Khi nhiên liệu hết thì lửa tắt. Vậy không hỏi là lửa đi về đâu: Đông, Tây, Nam, Bắc...

Cũng vậy: Như Lai (Phật) hay vị A-la-hán (tại vì bài kinh khác cũng nói không phải Phật, mà dùng chữ A-la-hán) khi còn sống thì có Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức nên người ta nhận biết được. Vì các Ngài đã giải thoát khỏi Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức nên sau khi chết thì không còn nữa (không còn Ngũ uẩn nữa). Như vậy các câu hỏi: 'Tái sanh, không tái sanh, vừa tái sanh vừa không tái sanh, không tái sanh cũng không phải không tái sanh' đối với các Ngài là không phù hợp, không thể áp dụng để trả lời].

Hỏi như vậy là không có đúng, bởi vì còn có Ngũ uẩn đâu mà. Cho nên từ đó quý vị hiểu không ạ? Cho nên một chúng sanh qua một thân thể mới, là Ngũ uẩn mới nha, quý vị hiểu không ạ? Cái mà thừa tự là gì? Là thừa tự nghiệp. Giống như lửa cháy từ đồng rơm này bốc qua củi, thì lửa đó thành lửa củi. Chúng sanh đời trước, là đồng rơm. Giả sử đồng rơm là cội Ngạ quỷ, sau khi chết ở cội Ngạ quỷ đầu thai làm người. Mình nói đầu

thai là tái sanh, tái sanh làm người. Thì đồng rơm đầu tiên là Nga quý, còn cây củi cháy tiếp theo là người, quý vị hiểu không ạ?

Cho nên mới hỏi Thế giới là hữu biên hay vô biên v.v... rồi còn mấy câu hỏi nữa cũng tương tự như vậy, đều là quan niệm sai lầm. Bởi vì họ định nghĩa, họ hiểu là có một thực thể, một linh hồn trú ngụ trong Ngũ uẩn đó, họ nghĩ vậy đó. Thật ra là năm cái đó hợp tác với nhau, do duyên [mà thành]. Giống như quý vị muốn chạy được cái máy tính, ai học về khoa học máy tính, thì quý vị phải có RAM, phải có nguồn điện, phải có bộ nhớ cứng (tức là ổ cứng), có CPU, có màn hình, có card đồ hoạ v.v... đủ thứ ráp vô, thì mới thành cái máy tính. Rồi kêu máy tính của tôi, máy tính của tôi, mà nó cũng nhận định nó là cái máy tính đó. Nhưng khổ nỗi nó ngay từ đầu là [do] một trời thứ ráp vô, nếu khi nào tháo ra là xong đó.

Chính vì vậy mà người ta mới có những việc như thay tim, thay này thay kia. Chứ nếu không, tự nhiên quý vị thay được à? Thay rồi họ thành người khác sao? Quý vị hiểu không ạ? Khoa học bây giờ người ta thay được đó, thay cái này thay cái kia, mà tại sao thay được? Thay được là vì cơ thể đó chỉ cần đủ duyên là chạy tiếp. Và nghiệp là thật, tính chất của ngọn lửa, ngọn lửa đó cháy bùng qua tiếp. Vậy thôi!

Đây là một bài kinh về lửa, có mấy bài kinh lận. Nhưng chúng ta giảng bài kinh này, rồi lần sau giảng bài kinh khác nữa. Như vậy mình hỏi câu hỏi này là không phù hợp nha! Tại vì sai ngay từ câu hỏi rồi, không áp dụng được.

Chúng ta đến đoạn kết thúc bài kinh:

[Đoạn 7: Kết thúc bài Kinh, Du sĩ ngoại đạo xin quy y Tam Bảo]

Khi được nói vậy, Du sĩ ngoại đạo Vacchagotta bạch Thế Tôn:

- Thừa Tôn giả Gotama, như một cây Tāla lớn, không xa làng hay thị trấn, vì vô thường nên cành lá rơi rụng, vỏ và đọt non rơi rụng, giác cây rơi rụng và sau một thời gian, với cành lá rơi rụng, với vỏ và đọt non rơi rụng, với giác cây rơi rụng, cây ấy thuần tịnh chỉ còn lại lõi cây. Cũng vậy, lời nói này của Tôn giả Gotama, với cành lá rơi rụng, với vỏ và đọt non rụng, với giác cây rơi rụng, lời nói ấy thuần tịnh, chỉ còn lại lõi cây.

Tức là ông ấy khen Đức Phật nói quá hay, chúng ta cũng nghe Đức Phật nói quá hay, bài này quá hay, ai hiểu được thì thấy cảm ơn Đức Phật vô cùng. Trong đời sống, phàm phu không biết ơn. Thật sự khi nào chứng quả, thì quý vị mới biết ơn người [đã] giúp mình chứng quả đó. Chứ còn phàm phu, mấy cái ơn đó họ biết xong rồi là họ quên à. Nhớ! Chỉ có một ân đức mà sâu dày lớn nhất, không có ân đức nào bằng, đó là ân đức giúp người chứng quả. Người nào được người khác giúp cho mình chứng quả, người đó không bao giờ quên ơn. Bởi vì ơn đó lớn vô cùng, ơn chấm dứt dòng sanh tử. Cho nên ngài Xá-lợi-phất, tại sao trước khi ngủ lúc nào ngài cũng hướng về ngài Tỳ-kheo Assaji (tức là ngài Mã Thắng), tại vì nhờ bài pháp:

“Các pháp do duyên sanh,

Cũng do duyên mà diệt.

Thầy tôi là Đức Phật,

Thường giảng thuyết như vậy”.

Chỉ nghe bốn câu kệ đó mà ngài đắc Tu-đà-hoàn. Bởi vì ngài đã bao nhiêu lần bị chạm tới ngưỡng đó rồi, không hiểu tại sao các pháp từ đâu? Do duyên sanh, do duyên diệt thôi, chỉ do duyên thôi. Ngài nghe một cái là đủ rồi, ngài bừng ngộ ra trong đầu: À, hoá ra Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức (Ngũ uẩn) vốn là do duyên sanh. Bởi vì hồi đó ngài đã học tới Ngũ uẩn rồi, hiểu không ạ? Còn mình chưa học Ngũ uẩn thì mình đâu hiểu được. Ngũ uẩn từ thời Ấn Độ đã có rồi.

Cho nên chỉ khi nào đắc đạo Thánh quả, thì ân đức đó mới là ân đức sâu dày. Còn lại mấy ân đức khác không tính đâu. Quý vị quên là bữa sau thù oán à, thù oán nhau là chuyện bình thường. Nhưng ân đức người nào khai ngộ cho mình, giúp mình đắc đạo, đắc Thánh quả, thì ân đức đó là ân đức lớn vô cùng. Chúng ta đọc kinh Phật, chúng ta phải cảm nhận được ân đức đó. Bởi vì chính Phật đã khai cho chúng ta đắc đạo, nếu như ai đắc đạo nhờ từ kinh. Mà không đắc đạo thì thôi, nghe vui vui một chút vậy thôi rồi sau quên. Cho nên phàm phu không có chắc được đâu, phàm phu là không có gì chắc chắn. Khi nào đắc Thánh nhân Tu-đà-hoàn thì mới chắc. Còn phàm phu mau quên lắm, mới đó họ phát nguyện Vô thượng, làm gì ghê gớm lắm, nhưng bữa sau họ tạo nghiệp luân hồi. Mới đó họ làm như Thánh nhân, bữa sau họ chết, lên thành một người ác cực kỳ, không biết chắc được. Khi nào [thành] Thánh nhân thì mới biết chắc. Cho nên ân đức [giúp mình] chấm dứt sanh tử cực kỳ lớn. Thôi cố gắng nghe đi! Những bài Kinh này nghe hiểu rồi, quý vị thấy quý lắm, tại vì không tìm thấy ở nơi đâu hết, chỉ có giáo pháp của Phật có thôi à!

Lời của Đức Phật hay, ông tán thán tiếp nè:

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín (những gì bị che kín, hồi xưa tới giờ không thấy đường, bây giờ Đức Phật nói ông hiểu rồi), **chỉ đường cho người bị lạc hướng** (thật ra bao nhiêu năm mình đi lạc, bây giờ nhờ kinh Đức Phật mình đi đúng hướng rồi), **đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích.** (Quá tuyệt vời đúng không ạ?) **Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.**

Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, đơn giản như vậy thôi!

Thực ra mình nghe bài này, nếu mình hiểu thì thực sự cảm ơn Đức Phật vô cùng. Bao nhiêu năm mình lạc trong Tà kiến, đến đây mình mới xoá tan hết những Tà kiến từ người đời sau mang dựng cho mình. Mình rất mong muốn giải thoát, ai tu hành cũng mong giải thoát hết, cho dù một người nào đó. Ví dụ chúng ta thấy những người đi trước, không phải là họ không muốn giải thoát đâu quý vị, nhưng duyên không đủ, không tiếp nhận được, không có đủ duyên gặp được Chánh pháp của Đức Thế Tôn. Từ việc không có những duyên như vậy, thì Phiền não không đoạn dứt. Mà họ cố gắng giúp chúng sanh, nên càng giúp thì càng đẩy chúng sanh đi xa hơn với Chánh pháp.

Thứ hai họ là nạn nhân, thực sự họ là nạn nhân của truyền thống bao nhiêu năm, bao nhiêu ngàn năm. Rất đáng thương, rất tội nghiệp! Họ cũng không biết họ sai, và họ dạy bao nhiêu người sai tiếp. Trong đó có những người rất đáng thương, bởi vì họ rất chân tu, họ thật sự muốn giải thoát. Cũng có những người tu không được, vì tu không được, phiền não lớn, cho nên họ chống chế. Tu bao nhiêu năm chẳng lẽ mình dở, mình đâu có thừa nhận mình dở. Rồi chẳng lẽ tu bao nhiêu năm, bây giờ mình thừa nhận mình sai, đâu có dám!

Cho nên không học Chánh pháp thì đâu có biết được. Thấy tu chẳng có gì, mơ mơ hồ hồ, chờ đến lúc lâm chung niệm mười câu rồi đi về Thế giới thường hằng, thường trú. Đâu ai biết rằng Đức Phật đã bác rồi, không có Thế giới thường hằng, ngay trong Kinh này. Không có, không có cõi nào như vậy. Cho nên không có! Mà trong một Thế giới không bao giờ có hai Đức Phật. Thế giới này có Đức Phật Thích Ca rồi, thì làm gì có Đức Phật nào chạy tới nữa. Vậy mà nghe [có Đức Phật khác] tới tiếp dẫn cũng tin được.

Cho nên nghe Chánh pháp quý giá vô cùng. Ai có duyên lành, đủ duyên thì trồng căn lành, biết đâu đời này thành Thánh nhân đắc đạo. Còn không thành thì cũng đã trồng căn lành đời sau, tệ lắm thì gặp Ngài Di Lặc để giải thoát.

Chúng ta xin phép tóm tắt bài Kinh này.

TÓM TẮT KINH DẠY VACCHAGOTTA VỀ LỬA

1. Đức Phật bác bỏ 10 quan điểm tà kiến

+ Thế giới: thường; vô thường; hữu biên; vô biên.

+ Sinh mạng và thân thể: là một; là khác.

+ Như Lai sau khi chết: tồn tại; không tồn tại; vừa tồn tại vừa không tồn tại; không tồn tại cũng không phải không tồn tại.

Tại sao chúng tôi dùng chữ này? Tại vì có bài kinh khác dùng ngôn ngữ này. Dùng ngôn ngữ này dễ hiểu hơn. Hoặc tái sinh hay không tái sinh, quý vị có thể dùng tái lai hay không tái lai cũng được, dùng chữ nào cũng được. Mỗi bài kinh dùng một chữ khác nhau thôi.

Đức Phật xác định những quan điểm này là **tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược**, đưa đến khổ và không hướng đến ly tham, đoạn diệt, giác ngộ, Niết-bàn.

2. Tri kiến đúng đắn là thấy Ngũ uẩn và sự sinh diệt của Ngũ uẩn

Điều Như Lai thấy là:

Sắc → nguồn sinh khởi → sự diệt.

Thọ → nguồn sinh khởi → sự diệt.

Tưởng → nguồn sinh khởi → sự diệt.

Hành → nguồn sinh khởi → sự diệt.

Thức → nguồn sinh khởi → sự diệt.

Quý vị phải học Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức.

Từ sự thấy biết ấy, đoạn trừ, ly tham, xả bỏ những tưởng định, mê lầm; đoạn trừ sự chấp “tôi”, “của tôi” và **mạn tùy miên**; do không còn chấp thủ nên được giải thoát.

Cho nên mấu chốt là phải thấy được Ngũ uẩn. Kinh sau này là Kinh Bát Nhã đó, mặc dù là kinh Đại thừa nhưng đoạn đầu cũng đúng, đúng không ạ? “Chiếu kiến Ngũ uẩn giai không”, tức là thấu Ngũ uẩn đều không có ta thì chắc chắn vượt qua tất cả khổ ách, vậy thôi.

***Tóm gọn: Thấy Ngũ uẩn → thấy nguồn sinh khởi → thấy sự đoạn diệt → đoạn trừ ảo tưởng về Ngã và Ngã sở → hết chấp thủ → giải thoát.**

3. Đối với vị đã hoàn toàn giải thoát, bốn quan điểm về tái sanh đều không thể áp dụng

Vacchagotta hỏi vị Tỷ-kheo đã được **Tâm giải thoát** sau khi chết thì thế nào. Đức Phật bác bỏ cả bốn cách xác định:

Tái sanh → không áp dụng.

Không tái sanh → không áp dụng.

Vừa tái sanh vừa không tái sanh → không áp dụng.

Không tái sanh cũng không phải không tái sanh → không áp dụng.

Như vậy, không thể lấy bất kỳ một trong bốn quan điểm trên để xác định một vị đã hoàn toàn giải thoát. Tức là A-la-hán, Phật, Bích-chi-phật không có chuyện tái sanh, không tái sanh, vừa tái sanh vừa không tái sanh.

Chúng ta nói không tái sinh là nói theo Tục đế, còn nói đúng nghĩa là nói như vậy.

4. Ví dụ ngọn lửa giải thích vì sao bốn quan điểm ấy không thể áp dụng

Ngọn lửa cháy do duyên nhiên liệu là cỏ và củi.

Khi nhiên liệu hết, không có nhiên liệu mới thì lửa tắt. Khi ấy không thể hỏi:

“Ngọn lửa đi về đâu: Đông, Tây, Nam hay Bắc?”

Câu hỏi ấy không thể áp dụng, bởi lửa có mặt do duyên; khi duyên cho sự cháy không còn thì lửa tắt.

Cũng vậy, một người được nhận biết thông qua **Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức**. Đối với Như Lai, các uẩn ấy đã được đoạn tận gốc rễ, không thể sinh khởi trở lại trong tương lai. Vì vậy sau khi thân hoại, không thể dùng bốn phạm trù **tái sinh; không tái sinh; vừa tái sinh vừa không tái sinh; không tái sinh cũng không phải không tái sinh** để xác định được Như Lai.

5. Ý nghĩa chính của bài kinh

Đoạn này, quý vị cố gắng nghe cho kỹ nha!

Con người không có một Ngã độc lập, thường hằng; cái được gọi là “con người” (xin phép đóng ngoặc kép) được nhận biết thông qua Ngũ uẩn do duyên sinh. Do không thấy đúng Ngũ uẩn mà phát sinh sự chấp “tôi”, “của tôi”, mạn và chấp thủ. Thấy rõ Ngũ uẩn, nguồn sinh khởi và sự đoạn diệt của chúng → đoạn trừ Ngã kiến, Ngã sở kiến, mạn tùy miên và chấp thủ → giải thoát.

Đối với vị đã hoàn toàn giải thoát, Ngũ uẩn không còn sinh khởi trở lại sau khi thân hoại; do đó không thể lấy những quan niệm “tái sinh”, “không tái sinh”, “vừa tái sinh vừa không tái sinh”, hay “không tái sinh cũng không phải không tái sinh” để xác định vị ấy. Ví như lửa cháy do nhiên liệu, khi hết nhiên liệu thì lửa tắt; hỏi ngọn lửa đã đi về phương nào là câu hỏi không thể áp dụng.

Bài Kinh này tóm tắt như vậy, vẽ hình để quý vị thấy luôn. Vẽ hình chỉ lấy đoạn cuối thôi.

4 QUAN ĐIỂM VỀ VỊ TỈ-KHEO ĐÃ ĐƯỢC TÂM GIẢI THOÁT

(Aggivacchagottasutta – Kinh Trung Bộ số 72)

“Vacchagotta hỏi – Đức Phật đáp: cả bốn quan điểm đều không áp dụng (*na upeti*)

1 TÁI SANH (<i>upapajjati</i>)  Vị ấy tái sinh sau khi chết. KẾT LUẬN KHÔNG ÁP DỤNG (<i>na upeti</i>) Không thể xác định như vậy.	2 KHÔNG TÁI SANH (<i>na upapajjati</i>)  Vị ấy không tái sinh sau khi chết. KẾT LUẬN KHÔNG ÁP DỤNG (<i>na upeti</i>) Không thể xác định như vậy.	3 VỪA TÁI SANH VỪA KHÔNG TÁI SANH (<i>upapajjati ca na upapajjati ca</i>)  Vị ấy vừa tái sinh, vừa không tái sinh. KẾT LUẬN KHÔNG ÁP DỤNG (<i>na upeti</i>) Không thể xác định như vậy.	4 KHÔNG TÁI SANH CŨNG KHÔNG PHẢI KHÔNG TÁI SANH (<i>na upapajjati ca na na upapajjati ca</i>)  Vị ấy không tái sinh cũng không phải không tái sinh. KẾT LUẬN KHÔNG ÁP DỤNG (<i>na upeti</i>) Không thể xác định như vậy.
--	---	---	---

VÍ DỤ NGỌN LỬA



Lửa cháy do duyên nhiên liệu (củ, củi). Khi hết nhiên liệu, lửa tắt. Hỏi lửa đi về Đông, Tây, Nam hay Bắc là không áp dụng.

Cũng vậy, đối với vị Tỳ-kheo đã được đoạn tận các uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức) gốc rễ, không thể dùng 4 quan điểm trên để xác định vị ấy sau khi thân hoại.

BỜÌ VÌ CÁC UẨN ĐÃ ĐOẠN TẬN, KHÔNG THỂ TÁI SANH TRỞ LẠI.



Ý NGHĨA CHÍNH: Do không thấy đúng Ngũ uẩn nên có sự chấp “tôi”, “của tôi” và mạn tùy miên. Thấy rõ Ngũ uẩn, nguồn sinh khởi và sự đoạn diệt của chúng → đoạn trừ chấp thủ → giải thoát.

Nhớ! Không có tái sinh trở lại, đó vẫn là một quan điểm đúng đối với phàm phu.

Bài Kinh này hết rồi. Giảng cũng hơi dài, hy vọng quý vị nghe hiểu. Mỗi bữa chúng ta giảng, chia sẻ như vậy. Ai hiểu thì hiểu, không hiểu cũng không sao, có nghe là tốt rồi. Thực ra những bài Kinh này Đức Phật nói hết rồi. Những bài Kinh này không phải Đức Phật nói một lần mà nói rất nhiều lần. Cho nên bữa sau ai hỏi mấy điều đó thì quý vị cứ trả lời. Có nhiều người cứ nói Đức Phật không trả lời mấy vấn đề này. Thật ra đó là mấy bài kinh khác, bài Kinh này thì Đức Phật có nói, có trả lời, và trả lời rất ráo.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta hồi hướng:

Chúng con nguyện đem công đức có được trong thời Pháp hôm nay, xin hồi hướng đến chư Thiên, chư Thần trú ngụ tại nơi đây, cũng như chư Thiên, chư Thần Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Đạo Lợi, Phạm Thiên. Nguyện mong các ngài hoan hỷ lãnh thọ.

Nguyện đem công đức này, hồi hướng đến tất cả chúng sanh, đều sớm thành Đạo quả.